

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế và chi phí bước chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bỉm Sơn (phần bổ sung)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Thực hiện Văn bản số 6421/UBND-KTTC ngày 08/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương điều chỉnh BCNCKT dự án đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bỉm Sơn do WB tài trợ;

Xét Tờ trình số: 112/TTr-BQLDA ngày 14/6/2017 của ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thị xã Bỉm Sơn về việc trình phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế và chi phí bước chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bỉm Sơn (phần bổ sung);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế và chi phí bước chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bỉm Sơn (phần bổ sung) với các nội dung chính sau:

1. KHÁI QUÁT CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

2. Nhà tài trợ: Ngân hàng thế giới (WB);

3. Chủ dự án: Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn;

4. Địa điểm xây dựng: Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

5. Đơn vị lập nhiệm vụ: Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn;

6. Nguồn vốn dự án: Theo Quyết định 768/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa là: 245.170 triệu đồng (tương đương 11.787.019 USD, tỉ giá 1USD=20.800 VNĐ).

Trong đó, vốn vay WB: 9.799.890 USD (tương đương 203.838 triệu đồng).

- Nguồn vốn ODA thực hiện dự án: Tại thời điểm ký hiệp định là 9,80 triệu USD. Hiện tại, các hợp đồng đã ký và chuẩn bị giải ngân hoàn thành của tiểu dự án khoản: 8,65 triệu USD. Như vậy, nguồn vốn ODA tính theo USD của tiểu dự án còn dư là: 1,15 triệu USD (tương đương 26,18 tỷ đồng – tỷ giá 22.820 VND = 1 USD).

- Nguồn vốn đối ứng thực hiện dự án: Nguồn vốn đối ứng đã phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND Tỉnh là 41,3 tỷ đồng. Hiện tại nguồn vốn đối ứng chuẩn bị giải ngân hoàn thành khoảng 36,85 tỷ đồng. Vậy, nguồn vốn đối ứng còn dư là 4,47 tỷ đồng.

- Vậy tổng vốn kết dư của tiểu dự án là 30,65 tỷ đồng (tỷ giá 22.820 VND = 1 USD)

7. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bim Sơn nhằm giải quyết tình trạng ngập úng, cải thiện môi trường sống, từng bước hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, góp phần chỉnh trang đô thị thị xã Bim Sơn theo quy hoạch chung đã được phê duyệt.

II. NHIỆM VỤ KHẢO SÁT:

1. Yêu cầu nội dung khảo sát:

1.1. Về địa hình: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 các khu vực thiết kế bổ sung; Khảo sát phạm vi ảnh hưởng, các khu vực phải bồi thường tái định cư khi thực hiện dự án.

1.2. Về khảo sát địa chất công trình: Các hạng mục thiết kế không yêu cầu phải khảo sát địa chất.

2. Phạm vi khảo sát xây dựng:

Trên các khu vực cần thiết kế bổ sung để giải quyết tình trạng thoát nước và sử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn thị xã Bim Sơn.

3. Phương pháp khảo sát xây dựng và các tiêu chuẩn khảo sát được áp dụng:

3.1. Phương pháp khảo sát:

a. Thu thập tài liệu

Điều tra, thu thập, khai thác, đánh giá các tài liệu, số liệu như: số liệu tọa độ, độ cao Nhà nước và các tài liệu bản đồ có liên quan để lập phương án khảo sát, đồng thời nghiên cứu và đánh giá kỹ về địa hình nhằm làm giảm kinh phí khảo sát đến mức tối đa cũng như xây dựng phương án thiết kế lưới khống chế mặt bằng, lưới khống chế độ cao phù hợp, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ cho công tác thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

b. Xây dựng lưới khống chế tọa độ, độ cao

- Căn cứ vào địa hình khu vực đo vẽ, các tài liệu, số liệu đã thu thập được, tài liệu khảo sát của dự án đã được phê duyệt và các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật thiết kế hệ thống lưới khống chế mặt bằng là lưới đường chuyên cấp II. Sử dụng các điểm tọa độ hạng II, III nhà nước trên khu vực làm tọa độ cơ sở phát triển lưới đường chuyên cấp II, lưới thủy chuẩn hạng IV cho công trình

- Xây dựng lưới không chế đo vẽ và lưới thủy chuẩn kỹ thuật theo quy định hiện hành. Sai số tương đối khép đường chuyền không vượt quá 1/2000.

- Sử dụng các máy thu GPS có độ chính xác cao để đo, phương pháp đo, độ chính xác tuân thủ theo quy phạm hiện hành.

- Quy trình đo và tính toán bình sai tuân thủ theo quy định tại các điều từ 4.1.23 đến 4.1.27 trong Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 đến 1/5000 của Cục đo đạc và Bản đồ nhà nước xuất bản năm 1990. Bình sai các tuyến đường chuyền cấp 2 trên máy tính và theo chương trình phần mềm chuyên dụng.

- Tận dụng các kết quả khảo sát đã thực hiện giải đoạn trước để thực hiện và các dự án do UBND thị xã Bim Sơn làm chủ đầu tư tại các khu vực thiết kế bổ sung mới của dự án.

c. Đo vẽ chi tiết và nội dung bản đồ địa hình

- Bình đồ được đo vẽ tỷ lệ 1/500

- Bản đồ phải thể hiện đầy đủ các yếu tố như: Điểm khống chế trắc địa, điểm dân cư, địa vật kinh tế xã hội, đường giao thông hiện tại và các thiết bị phụ thuộc, thủy hệ và các công trình phụ thuộc, dáng đất, chất đất, hệ thực vật, địa danh; các công trình HTKT ngầm và nổi liên quan,... và các ghi chú khác. Tuân thủ các qui định cụ thể, chi tiết trong Qui phạm 96TCN 43 - 90 và ký hiệu đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000 do Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước (nay là bộ Tài nguyên và Môi trường) xuất bản.

- Việc chia mảnh và đánh số bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 được chia mảnh theo toạ độ địa lý, theo Thông tư số: 973/2001/TT-TCDC ngày 20/06/2001 của Tổng cục Địa Chính.

d. Đo vẽ cắt dọc, cắt ngang:

Yêu cầu đo cắt dọc tuyến đường ống, tuyến kênh tỷ lệ đứng 1/100, ngang 1/500. Đo cắt dọc bằng máy toàn đạc điện tử. Mật độ điểm chi tiết theo quy phạm. Thống kê cao độ, toạ độ, điểm đầu điểm cuối và các đỉnh ngoặt (nếu có) lên trên bản vẽ cắt dọc.

3.2. Các tiêu chuẩn áp dụng:

Quy trình khảo sát tuân thủ theo các Tiêu chuẩn , Qui phạm Khảo sát hiện hành trong cả nước:

- TCXD 4419: 1987. Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.

- TCXD 205: 1998. Yêu cầu đối với khảo sát.

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9401:2012 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong Trắc địa công trình;

- Tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43-90. Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000; (Phần ngoài trời) do Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) xuất bản năm 1990;

- Tiêu chuẩn ngành 96 TCN 42-90. Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500-1/25.000 (Phần trong nhà) do Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) xuất bản năm 1990;

- Ký hiệu bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000 do Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) xuất bản năm 1995;

- Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20/06/2001 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ Quốc gia VN-2000.

4. Khối lượng các loại công tác khảo sát dự kiến:

4.1. Khảo sát địa hình:

- Lưới đường chuyền cấp II, địa hình cấp IV: 5,0 điểm;
- Lưới thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình cấp IV: 2,5 km;
- Khảo sát đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1/500 (đm 1,0m), địa hình cấp IV: 10,0 ha;
- Đo vẽ trắc dọc, địa hình cấp IV: 5.000,0 m;
- Đo vẽ trắc ngang, địa hình cấp IV: 4.040,0 m;

4.2. Điều tra xã hội học:

Thực hiện điều tra xã hội học 5 công.

Lập báo cáo khảo sát GPMB, Tái định cư.

Đĩa ghi bản vẽ địa chất địa hình khuôn dạng ACAD.

5. Tiến độ thực hiện:

Tiến độ thực hiện là 10 ngày kể từ ngày giao mặt bằng tại thực địa.

III. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ:

1. Quy mô nội dung đầu tư bổ sung:

Bổ sung một số hạng mục công trình: Xây dựng và cải tạo tuyến thoát nước mưa chung trên đường Trần Hưng Đạo đi qua các phường Ba Đình, Lam Sơn dài 5km; xây dựng mương thoát nước chung trên khu phố 5, phường Ba Đình dài 450m; cải tạo độ dốc mặt đường Trần Phú đoạn qua phường Ba Đình; lắp đặt tấm đan ngăn mùi tại mương kè đá khu phố 2, phường Ba Đình dài 400m; đấu nối hố ga vào điểm xả cho khoảng 1000 hộ dân, bổ sung chi phí lập hồ sơ cấp phép xả thải.

2. Các yêu cầu về Quy hoạch:

- Trong quá trình rà soát, bổ sung cần nghiên cứu quy hoạch chung, các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt để lựa chọn các phương án thiết kế đảm bảo phù hợp với quy hoạch.

3. Các yêu cầu nghiên cứu lập điều chỉnh BCNCKT gồm:

- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi bổ sung, điều chỉnh và các báo cáo liên quan;
- Lập bản vẽ thiết kế cơ sở, thiết kế công nghệ (nếu có) và tổng mức đầu tư xây dựng công trình. Thuyết minh, địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất, quy mô, công suất, cấp công trình.
- Thuyết minh và các bản vẽ thể hiện các nội dung sau:

- + Sự cần thiết đầu tư, mục tiêu xây dựng;
- + Vị trí xây dựng, hướng tuyến công trình, danh mục và quy mô, loại, cấp công trình;
- + Diện tích sử dụng đất, phương án GPMB xây dựng và bảo vệ môi trường; an toàn xây dựng;
- + Bố trí kinh phí thực hiện; thời gian xây dựng và hiệu quả đầu tư xây dựng công trình;
- + Phương án công nghệ, kỹ thuật và thiết bị được lựa chọn (nếu có);
- + Giải pháp về kiến trúc, mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng công trình, các kích thước, kết cấu chính của công trình xây dựng;
- + Giải pháp về xây dựng, vật liệu chủ yếu được sử dụng, chi phí xây dựng cho từng hạng mục công trình;
- + Phương án kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài công trình, giải pháp phòng, chống cháy, nổ;
- + Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng;
- + Chỉ dẫn kỹ thuật;
- + Quy trình vận hành, bảo trì công trình.
- Quy cách hồ sơ thiết kế xây dựng công trình:
- + Hồ sơ thiết kế được lập cho từng công trình bao gồm thuyết minh thiết kế, bản tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, dự toán xây dựng công trình và quy trình bảo trì công trình xây dựng;
- + Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình trong trường hợp nhà thầu thiết kế là tổ chức.
- + Các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ theo khuôn khổ thống nhất, được lập danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

4. Lập hồ sơ, cấm cọc GPMB:

- Xây dựng phương án cấm cọc GPMB yêu cầu phù hợp với thiết kế được duyệt, số lượng cọc đủ để phản ánh hết được khối lượng, diện tích giai phóng mặt bằng và thuận lợi cho tổ chức xây dựng giám chỉ phí khi thực hiện xây dựng.
- Quy cách cọc GPMB theo quy định hiện hành: Cọc bằng BTCT kích thước: 15x15x100cm, thân sơn trắng, đầu sơn đỏ. Khắc chữ "GPMB";
- Khối lượng dự kiến thực hiện: 18 cọc.

5. Tiến độ thực hiện:

Tiến độ thực hiện là 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

IV. DỰ TOÁN CHI PHÍ THỰC HIỆN:

1. Các căn cứ:

- Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;
- Căn cứ văn bản số 6421/UBND-KTTC ngày 08/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương điều chỉnh BCNCKT dự án Đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bỉm Sơn (do WB tài trợ).

2. Dự toán phí chuẩn bị đầu tư: 503.484.170 đồng

(Năm trăm linh ba triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi đồng)

Trong đó:

- | | |
|-------------------------------------|------------------|
| - Chi phí khảo sát xây dựng: | 292.748.816 đồng |
| - Chi phí lập điều chỉnh dự án: | 143.580.273 đồng |
| - Chi phí cắm cọc GPMB: | 13.626.333 đồng |
| - Chi phí thẩm định dự án: | 5.171.640 đồng |
| - Chi phí thẩm định thiết kế cơ sở: | 2.585.820 đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 45.771.288 đồng |

(Kèm theo dự toán đã thẩm định)

Điều 2. Giao cho Ban Quản lý dự án xây dựng thị xã Bỉm Sơn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành;

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thị xã, Trưởng các phòng ban: Quản lý đô thị, Tài chính – Kế hoạch, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn và thủ trưởng các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: QLĐT. VT.



Bùi Huy Hùng